

Số: 100/BC-THCSVQ

Hà Đông, ngày 18 tháng 06 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2024-2025**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin:**

- Tên trường: Trường THCS Văn Quán
- Địa chỉ: Số 6 phố Dương Lâm, KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Website: <https://thcsvanquan.pgdhadong.edu.vn/>
- Loại hình trường: Công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông.
- Sứ mệnh: Xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tối đa năng lực cá nhân và rèn luyện các giá trị sống tích cực cho học sinh trong thời đại số.

- Tầm nhìn của trường THCS Văn Quán là trở thành một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng hàng đầu trên địa bàn quận Hà Đông, đóng vai trò tiên phong trong đổi mới giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý. Nhà trường xác định hệ thống giá trị cốt lõi gồm: trách nhiệm, trung thực, đoàn kết, sáng tạo, chủ động và hội nhập.

- Mục tiêu chung trong giai đoạn hiện tại là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới, đồng thời xây dựng nền nếp học đường tích cực, văn minh, góp phần đào tạo thế hệ HS có tri thức, kỹ năng và nhân cách tốt.

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường Trung học cơ sở Văn Quán được thành lập theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sự ra đời của nhà trường là kết quả của quá trình quy hoạch mạng lưới trường học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của con em nhân dân phường Văn Quán và các khu vực lân cận trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa nhanh chóng tại quận Hà Đông.

Trường được thành lập trên cơ sở chia tách và điều chỉnh địa bàn tuyển sinh từ hai trường THCS Văn Yên và THCS Mỗ Lao, nhằm đảm bảo quy mô lớp học hợp lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Ngay từ những ngày đầu thành lập, nhà trường đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo





quận Hà Đông, sự ủng hộ của chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Cơ sở vật chất của trường từng bước được đầu tư hoàn thiện với tổng diện tích 7.777 m<sup>2</sup>, gồm 31 phòng học và 8 phòng bộ môn, 18 phòng chức năng như: phòng Tin học, thư viện, nhà đa năng, nhà bếp,... phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện.

Trường THCS Văn Quán bắt đầu đi vào hoạt động từ năm học 2017-2018 với số lượng 20 lớp. Tính đến năm học 2024-2025, nhà trường có 38 lớp học với 1675 học sinh, nhà trường không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiện toàn, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố; học sinh nhà trường tích cực tham gia và đạt nhiều giải thưởng trong các kỳ thi học sinh giỏi, thi văn hóa, thể thao và các hoạt động ngoại khóa. Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, liên tục trong những năm qua, trường đã đạt được nhiều thành tích đã được các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Chi bộ đạt danh hiệu HTTNV và HTXSNV, Công đoàn đạt "*Công đoàn vững mạnh, hoàn thành xuất sắc cấp quận*"; Chi đoàn HTXS cấp quận; Liên đội nhiều năm liên tục được Hội đồng đội Quận, Thành phố tặng Giấy khen, Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào Thiếu nhi Thủ Đô. Trong 03 năm đầu trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm học 2020-2021 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2021-2022 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen của Thành phố; năm học 2023-2024; 2024-2025 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Với những thành tích trên trường THCS Văn Quán đã khẳng định được vị trí của mình trong ngành giáo dục quận Hà Đông, là địa chỉ tin cậy của các bậc CMHS và nhân dân trong và ngoài quận.

Với định hướng phát triển theo mô hình trường học hiện đại, lấy học sinh làm trung tâm, nhà trường đã và đang tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, sáng tạo.

Trường THCS Văn Quán phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục tiêu biểu của quận Hà Đông- Nơi nuôi dưỡng, phát hiện và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

### **3. Thông tin người đại diện pháp luật**

- Người đại diện pháp luật: Trần Thị Yến- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 6 phố Dương Lâm, KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. SĐT: 0987 393 268
- Email: c2vanquan-hadong@hanoiedu.vn



#### 4. Tổ chức bộ máy

##### 4.1. Quyết định thành lập cơ sở giáo dục

Trường Trung học cơ sở Văn Quán được thành lập theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

##### 4.2. Quyết định kiện toàn Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

- Hội đồng trường trường THCS Văn Quán, quận Hà Đông nhiệm kỳ 2022-2027 được kiện toàn theo Quyết định số 219/QĐ-PGDĐT ngày 07/10/2024 do Trưởng phòng GDĐT quận Hà Đông- Bà Phạm Thị Lệ Hằng ký Quyết định.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Bà Trần Thị Yến	BT – Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	PHT – CTCĐ	Ủy viên
3.	Bà Nguyễn Thị Tạo	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên
4.	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên
5.	Bà Đặng Thị Ngọc Liên	BT Chi đoàn	Ủy viên
6.	Bà Trịnh Huyền Tâm	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên
7.	Ông Phạm Đình Nam	PCT UBND phường Văn Quán	Ủy viên
8.	Ông Lưu Mạnh Hùng	TB hội CMHS	Ủy viên
9.	Trần Phương Linh	HS lớp 8A8	Ủy viên

##### 4.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường

###### a. Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Yến

Quyết định số 6678/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND Quận Hà Đông về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Văn Quán trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày ký.

###### b. Phó Hiệu trưởng: Bà Vũ Thị Thanh Quyên

Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND Quận Hà Đông về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Văn Quán trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày ký;

###### c. Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Thúy

Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND Quận Hà Đông về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý và giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Văn Quán trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày ký

##### 4.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường



*a. Cơ cấu tổ chức nhà trường:*

- Hội đồng trường gồm 9 thành viên. Chủ tịch HDT: Bà Trần Thị Yên-BT chi bộ, HT
- BGH gồm: Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Yên; 02 Phó Hiệu trưởng: Bà Vũ Thị Thanh Quyên và Bà Nguyễn Thị Thúy.
- Hội đồng Thi đua- Khen thưởng;
- Hội đồng kỷ luật;
- Hội đồng tư vấn tâm lí học đường;
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ gồm 48 Đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Văn Quán.
- Tổ chức Công đoàn: Gồm 70 Công đoàn viên. Chủ tịch Công đoàn cơ sở: Bà Nguyễn Thị Thúy – PHT.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Gồm 14 Đoàn viên. Bí thư Chi đoàn: Bà Đặng Thị Ngọc Liên.
- Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Liên Đội gồm 38 Chi đội với 1675 Đội viên. Tổng phụ trách Đội: Bà Kiều Thị Thoan.
- 03 tổ chuyên môn:
  - + Tổ KHXH: gồm 33 thành viên. Tổ trưởng: Bà Nguyễn Hoàng Anh.
  - + Tổ KHTN: gồm 33 thành viên. Tổ trưởng: Bà Nguyễn Thị Tạo
  - + Tổ Văn phòng: gồm 4 thành viên. Tổ trưởng: Bà Trịnh Huyền Tâm.

*b. Chức năng, nhiệm vụ:*

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương: xác định tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
  - Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
  - Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
  - Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
  - Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
  - Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.



- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **4.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, hòm thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo**

##### **a. Thông tin lãnh đạo**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Điện thoại</b>	<b>Email</b>
1.	Bà Trần Thị Yến	H. trưởng	0987393268	tranyen121069@gmail.com
2.	Bà Vũ Thị Thanh Quyên	Phó HT	0834717948	quyenvuhp2017@gmail.com
3.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Phó HT	0976954880	nguyenthuybmd@gamil.cc

##### **b. Phân công nhiệm vụ:**

###### **\* Hiệu trưởng**

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường:

- Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường được quy định tại khoản 3 Điều 20 được ban hành tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT;

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường: xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường: bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động: tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường:

-Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường:

- Trực tiếp giảng dạy 2 tiết/tuần, tổ chức việc thực hiện chế độ làm việc và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện chế độ làm việc theo được quy định tại Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT.

###### **\* Phó Hiệu trưởng**



- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công;
- Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao;
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;
- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hướng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.
- Trực tiếp giảng dạy 4 tiết/tuần, tổ chức việc thực hiện chế độ làm việc và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện chế độ làm việc theo được quy định tại Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025.

#### 4.6. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển của nhà trường;
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường;
- Các nghị quyết của Hội đồng trường;
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;
- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Tình hình đội ngũ

Diễn giải	Số lượng	Nữ	Biên chế	Hợp đồng 68, 111	Trình độ				Dâng viên	Đoàn viên	Hợp đồng trường
					Thạc sĩ	DH	CD	TC			
HTr	1	1	1	0	0	1	0	0	1	0	0
Phó HT	2	2	2	0	2	0	0	0	2	0	0
Giáo viên	64	58	61	0	11	53	0	0	42	10	3
Nhân viên	12	9	5	1	0	2	2	2	3	4	6
<b>Tổng số</b>	<b>79</b>	<b>71</b>	<b>69</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>56</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>48</b>	<b>14</b>	<b>9</b>

### 2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định

- CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ Tốt.
- Giáo viên: 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy sinh.
- 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 3.1. Cơ sở vật chất, diện tích đất, thiết bị dạy học



TT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phòng học	Phòng	31
2	Phòng bộ môn	Phòng	08
3	Phòng chức năng	Phòng	20
4	Bếp, nhà ăn	Phòng	01
5	Nhà thể chất	Phòng (m <sup>2</sup> )	01 (288m <sup>2</sup> )
6	Sân chơi - tập TDTT	m <sup>2</sup>	2000
7	Tổng S đất quy hoạch	m <sup>2</sup>	7777
8	Nhà vệ sinh	Phòng	33
9	2 nhà để xe HS và GV	m <sup>2</sup>	300
10	Máy tính	Chiếc	74
11	Máy chiếu	Chiếc	28

### 3.2. Danh mục SGK sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Nhà trường sử dụng danh mục sách giáo khoa (SGK) đã được phê duyệt bởi UBND thành phố Hà Nội, theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể khối lớp 6, 7, 8, 9: Áp dụng các bộ SGK thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 (CTGDPT 2018), theo danh mục do Sở GDĐT Hà Nội ban hành hàng năm.

Nhà trường tổ chức lựa chọn SGK theo đúng quy trình, có sự tham gia của tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện dạy học tại trường.

Danh mục SGK đang sử dụng được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường, đồng thời gửi tới phụ huynh học sinh đầu năm học để phối hợp triển khai hiệu quả công tác giảng dạy và học tập.

## IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

### 4.1. Kết quả tự đánh giá theo thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia

Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục phổ thông, Trường THCS Văn Quán đã tiến hành tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí. Kết quả cụ thể như sau:

#### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường – Đạt

-Đảm bảo đủ cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở, minh bạch trong quản lý tài chính, hành chính.



- Có kế hoạch phát triển nhà trường rõ ràng, có sự tham gia của các bên liên quan.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh – Đạt**

-100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó 20% trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Đội ngũ ổn định, có năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.

- Học sinh được quản lý, theo dõi đầy đủ; có hồ sơ học tập, rèn luyện, và được đảm bảo quyền lợi học tập.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học – Đạt**

-Trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập theo quy định.

- Thiết bị dạy học, thiết bị thí nghiệm, thư viện đảm bảo phục vụ chương trình GDPT 2018.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội – Đạt**

-Có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, phối hợp tích cực với nhà trường.

- Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thân thiện với địa phương và cộng đồng.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục – Đạt**

-Chương trình giáo dục thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện.

-Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, tốt nghiệp THCS đạt trên 99%; học sinh tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, thể chất, văn hóa, nghệ thuật, STEM...

Qua quá trình TĐG, Hội đồng TĐG của nhà trường đã xác định:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;  
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
  - Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;  
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
  - Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt 14/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 70%;  
+ Số lượng tiêu chí không đạt 06/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 30%;
- Mức đánh giá của trường: ***Đạt chuẩn kiểm định chất lượng Cấp độ 2; Giữ vững đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.***

## **4.2. Kế hoạch cải tiến**

### ***a. Năm học 2024-2025***

-Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

-Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú



trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực và dạy và học Tiếng Anh;

- Tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng yêu cầu đạt trường chuẩn Quốc gia giữ (cấp độ 2) và đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác;

- Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 6,7,8,9.

*b. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo*

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

- Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành sớm hoàn thiện thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo đề duy trì trường chuẩn.

- Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả việc rút kinh nghiệm đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 của lớp 6, 7, 8, 9 kế thừa những kết quả tốt, rút kinh nghiệm các hạn chế.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa

#### - Về học tập

Năm học	TS	Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	CD	%
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2023-2024	1634	850	52	600	36,7	185	11,3	0	0
2024-2025	1675	831	49,61	653	38,99	168	11,1	5	0,3
Tăng /giảm	+41	-19	-2,39	+53	+2,29	-17	-0,2	+5	+0,3

#### - Về rèn luyện

Năm học	TS	Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	CD	%
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2023-2024	1634	1579	96,7	51	3,1	3	0,12	0	0
2024-2025	1675	1635	97,61	39	2,33	1	0,06		





Tăng/Giảm	+41	+56	+0,91	-12	-0,77	-2	-0,06	0	0
-----------	-----	-----	-------	-----	-------	----	-------	---	---

- Về danh hiệu

Năm học	HS Xuất sắc	%	HS Giỏi	%
	SL	TL	SL	TL
2023-2024	116	7,09	571	34,9
2024 -2025	118	7,04	710	42,61
Tăng/Giảm	+2	-0,05	+139	+7.71

**Kết quả xét tốt nghiệp THCS** của học sinh lớp 9 năm học 2024-2025: đạt 333/338 HS (98,2%).

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 4014/QĐ-UBND ngày 30/08/2024 của UBND quận Hà Đông về việc Phê duyệt phương thức giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của quận Hà Đông năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 4037/QĐ-UBND ngày 30/08/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS quận Hà Đông năm học 2024-2025; Quyết định số 4377/QĐ -UBND ngày 07/10/2024 của UBND quận Hà Đông về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024; Quyết định số 4614/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND quận Hà Đông về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024; Quyết định số 4894/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND quận Hà Đông về việc bổ sung kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục theo Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025; Quyết định số 5274/ QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND quận Hà Đông về việc bổ sung chi NSNN năm 2024.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thu chi năm học 2024-2025 của các cấp. Trường THCS Văn Quán báo cáo công tác tài chính năm học 2024-2025 như sau (các biểu báo cáo kèm theo).

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 7.1. Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển HSG hàng năm được nhà trường đặc biệt quan tâm. Việc tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG được BGH nhà trường lên kế hoạch phân công cụ thể và tiến hành triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công dạy là những giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết.

- Phân công GV có năng lực trình độ chuyên môn chuyên sâu bồi dưỡng.

- Xây dựng kế hoạch từ đầu năm học. Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong các môn học. Hàng tuần có lịch bồi dưỡng cụ thể. coi trọng công tác bồi dưỡng HSG là mũi nhọn.



## **7.2. Giúp đỡ học sinh yếu kém**

- Công tác giúp đỡ học sinh yếu luôn được quan tâm đúng mức trong các tiết dạy, buổi dạy, nâng cao chất lượng dạy học, học thật, chất lượng thật được đánh giá qua kỳ kiểm tra.

- Chất lượng đại trà duy trì ổn định.

## **7.3. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM**

**a. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.**

- Triển khai Công văn của Sở GDĐT, phòng GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường phổ thông năm học 2024-2025.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó.

### **b. Công tác giáo dục STEM**

- Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về STEM trong chương trình GDPT mới, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn STEM cho GV. Chương trình tập huấn nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

- Xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm cho tổ chuyên môn. Yêu cầu mỗi giáo viên lập kế hoạch bộ môn có sự phê duyệt của BGH.

## **7.4. Công tác giáo dục đạo đức lối sống**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực học đường truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh,



cam kết thực hiện tốt quy tắc ứng xử nơi công sở.

- Phối hợp với cán bộ an ninh quận tổ chức chuyên đề tuyên truyền, giáo dục học sinh toàn trường về vấn đề an toàn an ninh trên mạng xã hội.

- Việc tuyên truyền được tiến hành thường xuyên qua các buổi tuyên truyền măng non, sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, họp Hội đồng, họp phụ huynh học sinh, các buổi lễ, qua các khẩu hiệu, các hoạt động ngoại khóa... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể địa phương và nhân dân.

- Tổ chức tọa đàm với các Cựu chiến binh, khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, lòng biết ơn cho học sinh nhân dịp kỉ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Đồng thời kêu gọi CBGVNV và HS ủng hộ vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” với số tiền là: 21.441.000.

- Nhà trường kết hợp cùng Đội CSGT số 7, Công an phường Văn Quán tổ chức tuyên truyền công tác an toàn giao thông cho học sinh. Đồng thời, trong các buổi ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, Đội TNTP HCM đã hướng dẫn học sinh tham gia hoạt động “Hè an toàn, vui khỏe” với chương trình “Phòng chống đuối nước”.

- Tổ chức mô hình điểm cấp Quận “Thiếu nhi Thủ đô thanh lịch, văn minh” hướng đến rèn luyện cho học sinh lời hay ý đẹp, hành động có trách nhiệm với bản thân và xã hội.

#### **7.5. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh**

- Tiếp tục triển khai các Kế hoạch về thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025.

- Giáo dục cho HS niềm yêu lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới nội dung và phương thức GD như cho HS tăng cường hoạt động trải nghiệm... Lòng ghép thông qua việc dạy tích hợp với các bài dạy ở tất cả các bộ môn.

#### **7.6. Việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường**

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

#### **7.7. Kết quả thành tích đạt được**

**\* Về học sinh:**

**- Kết quả thi học sinh giỏi cấp quận:**

Năm học	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Tổng
2023-2024	7	16	32	30	85



2024-2025	5	20	32	38	95
Tăng/ giảm	-2	+4	0	+8	+10

**- Kết quả thi HSG cấp TP:**

Năm học	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Tổng
2023-2024	0	2	4	8	14
2024-2025	0	0	1	1	2
Tăng/ giảm	0	-2	-3	-7	-12

**- Kết quả thi ASMO vòng Quốc gia:**

Năm học	HCV	HCB	HCD	KK	Tổng
2023-2024	11	22	30	24	87
2024-2025	3	24	16	47	90
Tăng/giảm	-8	+2	-14	+23	+3

- Kết quả thi Đấu trường toán học Vioedu cấp quận đạt 15 giải (02 giải Bạc, 05 giải Đồng, 08 giải KK).

- Kết quả thi TDTT cấp Thành phố: 01 HCD môn bơi.

**\* Về giáo viên:**

- Tham gia dự thi cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận đạt 03 giải, trong đó:

+ 01 giải Nhì môn HDTNHN – cô Đặng Thị Ngọc Liên

+ 01 giải Ba môn KHTN (Vật lí) – cô Đào Thị Thơm

+ 01 giải Ba môn Tiếng Anh – cô Trịnh Thanh Vân

+ Tham gia hội thi TDTT cấp quận: 01 giải Nhì môn cầu lông đánh đôi (Phạm Thị Hằng và Trịnh Huyền Tâm).

*Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường THCS Văn Quán, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ cán bộ GV, NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026.*

**Nơi nhận:**

- PGD (để b/cáo);
- CBGVNV,
- Lưu: VT
- Website (công khai)



**Trần Thị Yên**



TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023
A	Dư đầu năm	2.294.331.764	2.212.563.415
1	<i>Nguồn NSNN:</i>	<i>158.579.608</i>	<i>534.576.000</i>
1.1	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13		
1.2	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	158.579.608	
1.3	Kinh phí CCTL - Nguồn 14		534.576.000
1.4	Nguồn kinh phí khen thưởng - Nguồn 18		
1.5	Nguồn NSNN cấp bằng lệnh chi	0	
2	<i>Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu thỏa thuận</i>	<i>2.135.752.156</i>	<i>1.677.987.415</i>
2.1	Học phí	1.727.319.435	1.390.086.937
2.2	Chăm sóc bán trú	0	11.000
2.3	Trang thiết bị phục vụ bán trú	11.705.000	-
2.4	Dạy thêm học thêm	362.350.089	244.729.914
2.5	Tiền BHYT trích lại CSSK ban đầu	8.969.475	28.274.622
2.6	Hoa hồng Bảo hiểm Y tế Học sinh	0	-
2.7	Học Hướng nghiệp phổ thông	1.386.827	4.413.254
2.8	Ăn Bán trú	12.341.490	8.458.140
2.9	Tiền nước uống học sinh	127.772	147.588
2.10	Tiền số liên lạc điện tử	0	-
2.11	Tiếng anh Bổ trợ	3.467.660	1.865.960
2.12	Câu lạc bộ Stem	3.496.060	
2.13	Toán Tiếng anh	2.734.110	
2.14	Lãi tiền gửi 3713	1.854.238	



<b>B</b>	<b>PHẦN THU</b>	<b>27.937.366.636</b>	<b>21.736.614.837</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn NSNN:</b>	<b>15.915.644.272</b>	<b>9.857.113.850</b>
1.1	Nguồn ngân sách được giao từ T1 đến T08/2023		6.267.364.350
1.2	Nguồn ngân sách được giao từ T8 đến T12/2023 ( Theo giá DV đặt hàng )		3.028.176.000
1.3	Kinh phí không tự chủ 13	12.401.760.272	
1.4	Nguồn CCTL 14		305.966.500
1.5	Kinh phí không tự chủ 12	3.513.884.000	236.107.000
1.6	Kinh phí không tự chủ 15	0	19.500.000
<b>2</b>	<b>Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu thỏa thuận</b>	<b>12.021.722.364</b>	<b>11.879.500.987</b>
2.1	Học phí	1.950.000.000	2.542.734.000
2.2	Học Phí ngân sách cấp bù		-
2.3	Chăm sóc bán trú	1.420.630.000	916.050.000
2.4	Trang thiết bị phục vụ bán trú	129.143.000	89.800.000
2.5	Dạy thêm học thêm	3.140.671.000	3.200.075.000
2.6	Tiền BHYT học sinh (CSSK ban đầu)	52.632.990	99.119.603
2.7	Hoa hồng Bảo hiểm Y tế Học sinh	17.503.299	13.176.814
2.8	Học Hướng nghiệp phổ thông (Nghề)		40.700.000
2.9	Ăn Bán trú	4.279.310.000	3.304.105.000
2.10	Tiền nước uống học sinh	201.620.000	166.182.000
2.11	Tiền số liên lạc điện tử	292.020.000	274.020.000
2.12	Tiếng anh Liên kết	197.448.000	501.071.900
2.13	Câu lạc bộ Stem	88.494.000	257.364.000
2.14	Toán Tiếng anh	176.816.000	441.490.520
2.15	Dự án Plan		22.720.212
2.16	Kỹ năng sống	74.015.000	
2.17	Tiền Giáo sinh thực tập		8.130.000
2.18	Lãi tiền gửi 3713	1.419.075	2.761.938



<b>C</b>	<b>KHOẢN CHI</b>	<b>29.495.791.228</b>	<b>21.531.981.348</b>
<b>1</b>	<b>Chi ngân sách cấp</b>	<b>15.337.407.608</b>	<b>10.109.142.242</b>
1.1	Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản nộp theo lương	12.336.171.419	6.969.189.757
1.2	Chi thu nhập tăng thêm	1.152.200.000	929.300.000
1.3	Chi thu đua khen thưởng CB, GV, NV, phúc lợi	63.414.000	36.654.000
1.4	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ chi thường xuyên	1.775.262.189	2.160.948.485
1.5	Chi hỗ trợ người học, khen thưởng hs	10.360.000	13.050.000
1.6	Chi khác		
<b>2</b>	<b>Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu thỏa thuận</b>	<b>14.158.383.620</b>	<b>11.422.839.106</b>
2.1	Học phí	3.677.319.435	2.205.501.502
2.2	Chăm sóc bán trú	1.420.630.000	916.061.000
2.3	Trang thiết bị phục vụ bán trú	140.848.000	78.095.000
2.4	Dạy thêm học thêm	3.503.021.089	3.082.454.825
2.5	Tiền BHYT trích lại CSSK ban đầu	61.602.465	118.424.750
2.6	Hoa hồng Bảo hiểm Y tế Học sinh	17.503.299	13.176.814
2.7	Học Hướng nghiệp phổ thông	1.386.827	43.726.427
2.8	Ăn Bán trú	4.291.651.490	3.300.221.650
2.9	Tiền nước uống học sinh	201.656.772	166.201.816
2.10	Tiền số liên lạc điện tử	293.020.000	274.020.000
2.11	Tiếng anh Bổ trợ	200.915.660	499.470.200
2.12	Câu lạc bộ Stem	91.990.060	254.970.800
2.13	Toán Tiếng anh	179.550.210	438.756.410
2.14	Dự án Plan		22.720.212
2.15	Tiền Giáo sinh thực tập		8.130.000
2.16	Lãi tiền gửi 3713	3.273.313	907.700
2.17	Kỹ năng sống	74.015.000	
<b>D</b>	<b>SỐ DƯ KINH PHÍ</b>	<b>1.107.105.883</b>	<b>2.294.331.764</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn NSNN:</b>	<b>747.755.772</b>	<b>158.579.608</b>



a	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13	747.755.772	
b	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12		158.579.608
c	Kinh phí không tự chủ - Nguồn 15		
d	Nguồn kinh phí CCTL - Nguồn 18		
2	<b>Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp, thu thỏa thuận</b>	<b>359.350.111</b>	<b>2.135.752.156</b>
2.1	Học phí		1.727.319.435
2.2	Chăm sóc bán trú		-
2.3	Trang thiết bị phục vụ bán trú		11.705.000
2.4	Dạy thêm học thêm	335.938.807	362.350.089
2.5	Tiền BHYT trích lại CSSK ban đầu		8.969.475
2.6	Hoa hồng Bảo hiểm Y tế Học sinh		-
2.7	Học Hướng nghiệp phổ thông		1.386.827
2.8	Ăn Bán trú	1.526.368	12.341.490
2.9	Tiền nước uống học sinh	892	127.772
2.10	Tiền số liên lạc điện tử		-
2.11	Tiếng anh Bổ trợ	4.536.404	3.467.660
2.12	Câu lạc bộ Stem	6.285.356	3.496.060
2.13	Toán Tiếng anh	8.103.491	2.734.110
2.16	Lãi tiền gửi 3713	2.958.793	1.854.238

Trên đây là số liệu báo cáo các khoản thu - chi của trường THCS Văn Quán theo quy định tại khoản 1,3,4 Điều 5 của Thông tư 09/2024/-BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo



**CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU  
ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC TRONG NĂM HỌC VÀ DỰ KIẾN TRONG 2 NĂM  
HỌC TIẾP THEO**

*(Số liệu công khai trong năm học và dự kiến trong 2 năm học tiếp theo theo quy định tại khoản 2 điều 5 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)*

TT	Các khoản thu	Đơn vị tính	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Năm học 2026 - 2027
A	B	C	1	2	3
<b>I</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ giáo dục</b>				
1	Học phí, lệ phí	đồng/hs/tháng	155.000	-	-
2	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	đồng/hs/tháng	35.000	35.000	35.000
3	Dịch vụ chăm sóc bán trú	đồng/hs/tháng	235.000	235.000	235.000
4	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú	đồng/hs/năm học	133.000	133.000	133.000
5	Dịch vụ nước uống học sinh	đồng/hs/tháng	16.000	16.000	16.000
6	Dạy buổi 2	đồng/hs/tháng	235.000	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản thu theo thỏa thuận</b>				
1	Số liên lạc điện tử Enetviet	d/hs/tháng	20.000	20.000	20.000

Trên đây là số liệu công khai các khoản thu và mức thu trong năm học và dự kiến trong 2 năm học tiếp theo của trường THCS Văn Quán theo quy định tại khoản 2 điều 5 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo.